TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2026/HSST
Ngày 22/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Khánh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Hoàng Ngân và ông Nguyễn Xuân Linh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thúy Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Quảng Trị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Quảng Trị xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2026/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2026/QĐXXST-HS 07/4/2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị B; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 11 tháng 11 năm 1987 tại: tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi cư trú: Thôn L, xã G, tỉnh Quảng Trị; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Họ tên bố: Nguyễn Văn M; sinh năm: 1939 (Đã chết); Họ tên mẹ: Hoàng Thị G; sinh năm: 1942; Chồng: Trần D; sinh năm: 1978; Con: Có 02 con; con lớn sinh năm 2007; con nhỏ sinh năm 2011; Gia đình có 03 chị, em; bị cáo là con thứ ba;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo Nguyễn Thị B bị tạm giữ từ ngày 11 tháng 01 năm 2026 đến 20 tháng 01 năm 2026 tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh Q. Sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 20/01/2025 đến nay tại xã G, tỉnh Quảng Trị. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Cháu Trần Văn C, sinh năm 2011; Nơi cư trú: Thôn L, xã G, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Trần Văn C: Ông Trần D, sinh năm 1978; nơi

cư trú: Thôn L, xã G, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- Bà Trần Thị P, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn L, xã G, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị L, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn L, xã L, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng sáng ngày 10/01/2026, Nguyễn Thị B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Janus, biển kiểm soát 74H1-260.27 (xe mượn của chị Trần Thị L, sinh năm 2000, trú tại: Thôn L, xã L, tỉnh Quảng Trị) lên chợ L1 mua hàng hóa về bán. Tại khu vực trước chợ L1, B gặp một người đàn ông không rõ lai lịch thuê vận chuyển pháo hoa nổ về ngã ba C, xã C với tiền công 1.000.000 đồng. Người đàn ông nói pháo hoa nổ được bỏ trong 02 thùng giấy mì tôm "Hảo Hảo" và bỏ riêng thêm 02 hộp pháo để bỏ vào cốp xe mô tô, B đồng ý. Sau khi thỏa thuận xong, người này dẫn Bé đến chỉ vị trí nhận pháo là bãi cỏ bên đường Q, hẹn khoảng 05 giờ 30 phút ngày 11/01/2026 đến vị trí này để nhận pháo, vận chuyển về "Ngã 3 Cùa", xã C sẽ có người nhận pháo, trả tiền công. Sau khi thống nhất, B điều khiển xe về nhà tại thôn L, xã G, tỉnh Quảng Trị. Đến khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 11/01/2026, B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74H1-260.27 chở theo con trai là cháu Trần Văn C, sinh năm 2011 đi cùng lên xã L để vận chuyển pháo hoa nổ. Đến khoảng 06 giờ 00 phút cùng ngày, khi đến địa điểm nhận pháo, B dừng xe bên phải lề đường Quốc lộ 9, hướng C - Lao Bảo, để cháu C ở lại, còn B điều khiển xe dọc đường Quốc lộ 9 tìm vị trí cất giấu pháo. Khi đi được khoảng 150m, thì phát hiện tại bãi cỏ bên đường Q có 02 bao ni lông màu xanh, bên trong có thùng mì tôm "Hảo Hảo", biết đây là pháo hoa nổ người đàn ông lạ mặt thuê vận chuyển nên Bé xách 02 bao ni lông lên thì thấy bên dưới có thêm 02 hộp pháo hoa nổ. Bé lấy 02 hộp pháo hoa nổ bỏ vào trong cốp xe, đặt 02 bao ni lông chứa pháo hoa nổ vào giá để đồ phía trước của xe, rồi điều khiển xe về vị trí cháu C đang đợi. Khi cháu C ngồi lên xe, vì 02 bao ni lông này to nên B để 01 bao ni lông ra phía sau lưng để C ngồi giữ (giữa vị trí của B và cháu C) rồi điều khiển xe về xã C. Khoảng 09 giờ 20 phút cùng ngày, khi B điều khiển xe đến địa phận thôn C, xã C thì phát hiện Cảnh sát giao thông làm nhiệm vụ nên điều khiển xe quay đầu đi ngược lại, rẽ phải vào đường dân sinh. Khi đến ngã ba đường dân sinh, cạnh tường rào chùa B1, thôn C, xã C thì dừng xe đợi Cảnh sát giao thông làm nhiệm vụ xong thì tiếp tục di chuyển. Khoảng 10 phút sau, khi đang ngồi trên xe thì B phát hiện lực lượng Công an nên dùng tay hất bao ni lông màu xanh từ yên xe xuống mặt đường nhằm che giấu hành vi thì bị khống chế, bắt giữ. Tiến hành kiểm tra phát hiện: Tại vị trí giá để đồ của xe có 01 bao ni lông màu xanh, bên trong có 01 hộp giấy các tông, có dòng chữ “Hảo Hảo”, kích thước (36x31x20)cm, bên trong hộp giấy có 06 khối hộp, mỗi khối hộp có kích thước

(17,5x17,5x10)cm, bên ngoài dán giấy nhiều màu, ký hiệu "KS4-4911X", hộp còn nguyên kiện; trong cốp xe mô tô có 02 khối hộp, mỗi khối hộp có kích thước (17,5x17,5x10)cm, bên ngoài dán giấy nhiều màu, ký hiệu "KS4-4911X", hộp còn nguyên kiện; bên trong bao ni lông màu xanh nằm trên mặt đường có 01 hộp giấy các tông, có dòng chữ "Hảo Hảo", kích thước (36x31x20)cm, bên trong hộp giấy có 06 khối hộp, mỗi khối hộp có kích thước (17,5x17,5x10)cm, bên ngoài dán giấy nhiều màu, ký hiệu "KS4-4911X", hộp còn nguyên kiện ghi là pháo hoa nổ.

Tại Bản kết luận giám định số: 97/KL-KTHS ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: Mẫu vật gồm 14 khối hộp thu giữ được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu "PHÁO BÉ" gửi đến giám định là Pháo hoa nổ. Khối lượng 26,2kg.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 14 khối hộp, mỗi khối hộp có kích thước (17,5x17,5x10)cm, bên ngoài dán giấy nhiều màu, ghi ký hiệu KS4-4911X, hộp còn nguyên kiện. Sau khi giám định, hoàn trả lại 13 hộp pháo vỏ ngoài của mỗi hộp có bọc giấy có ký hiệu "KS4-4911X", được niêm phong trong thùng giấy các tông, ký hiệu "PHÁO BÉ" theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Phòng K Công an tỉnh Q.

- 02 bao ni lông màu xanh, loại bao có hai quai xách, sau khi trải rộng đều có kích thước (58x45)cm;

- 02 hộp giấy cát tông, bên ngoài đều ghi dòng chữ "Hảo Hảo". Mỗi hộp giấy đều có kích thước (36x31x20)cm;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, loại Janus; màu sơn: đen, đỏ; gắn biển số 74H1-260.27, số khung: RLCSE820KY137548; số máy: E3Y8E-137526. Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trần Thị L xe mô tô BKS 74H1-260.27.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSQTI-KV5 ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Quảng Trị đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị B phạm vào tội: *"Vận chuyển hàng cấm"*, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Quảng Trị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị B đã phạm vào tội *"Vận chuyển hàng cấm"*, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự 2015;

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 15 - 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 thùng niêm phong, dán kín bằng băng keo, mặt trước thùng niêm phong có chữ ký của những người tham gia và hình dấu của Phòng K- Công an tỉnh Q. (Kèm theo Kết luận giám định số 140/2026/KL-KTHS ngày 31/01/2026; Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 09/02/2026 của Phòng K- Công an tỉnh Q);

- 01 thùng giấy, ký hiệu PHÁO BÉ (Kèm theo Kết luận giám định số 97/KL–KTHS; Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định cùng ngày 19/01/2026 của Phòng K - Công an tỉnh Q): Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Q gửi bảo quản tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Trị theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/02/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Q. Hiện tại Cơ quan Thi hành án không đủ điều kiện để bảo quản theo quy định tại Nghị định 142/2024/NĐ-CP ngày 30/10/2024 của Chính phủ nên thống nhất tiếp tục bảo quản tại Bộ chỉ hủy quân sự tỉnh theo quy định cho đến khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng, đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 11/01/2026, Nguyễn Thị B đã sử dụng xe mô tô vận chuyển 14 hộp pháo hoa nổ, có tổng khối lượng 26,2kg để lấy tiền công vận chuyển 1.000.000 đồng thì bị bắt quả tang. Như vậy, hành vi của Nguyễn Thị B đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Vận chuyển hàng cấm"*quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm lưu thông. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vận chuyển hàng cấm là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra bị cáo có ông ngoại là liệt sỹ, gia đình thuộc diện có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương). Do đó, được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xem xét về mức hình phạt: Xét bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bên cạnh đó, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang trực tiếp chăm sóc con nhỏ trong độ tuổi ăn học. Hội đồng xét xử xét thấy, với nhân thân và các tình tiết nêu trên, hành vi phạm tội của bị cáo chưa đến mức cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Việc giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để bị cáo tự cải tạo, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Việc xử lý những người liên quan trong vụ án:

- Đối với người đàn ông thuê Nguyễn Thị B vận chuyển pháo hoa nổ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã tiến hành hết các hoạt động điều tra nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên khi nào làm rõ sẽ xử lý sau;

- Đối với chị Trần Thị L là chủ xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, loại Janus; Màu sơn: đen, đỏ; gắn biển số 74H1-260.27, cho Nguyễn Thị B mượn xe để đi chợ và đón con, việc B sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội thì L không biết nên không xem xét;

- Đối với Trần Văn C (con trai Nguyễn Thị B): Quá trình Nguyễn Thị B chở theo Chí vận chuyển pháo hoa nổ từ xã T về xã C nhưng C không biết Bé vận chuyển pháo hoa nổ nên không xem xét trách nhiệm của Trần Văn C trong vụ án này;

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 thùng niêm phong, dán kín bằng băng keo, mặt trước thùng niêm phong có chữ ký của những người tham gia và hình dấu của Phòng K- Công an tỉnh Q. (Kèm theo Kết luận giám định số 140/2026/KL-KTHS ngày 31/01/2026; Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 09/02/2026 của Phòng K- Công an tỉnh Q);

- 01 thùng giấy, ký hiệu PHÁO BÉ (Kèm theo Kết luận giám định số 97/KL–KTHS; Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định cùng ngày 19/01/2026 của Phòng K - Công an tỉnh Q): Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Q gửi bảo quản tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Trị theo Biên bản giao, nhận vật chứng

ngày 10/02/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Q. Hiện tại Cơ quan Thi hành án không đủ điều kiện để bảo quản theo quy định tại Nghị định 142/2024/NĐ-CP ngày 30/10/2024 của Chính phủ nên thống nhất tiếp tục bảo quản tại Bộ chỉ hủy quân sự tỉnh theo quy định cho đến khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo Nguyễn Thị B.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố, bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội:*"Vận chuyển hàng cấm"*, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự 2015;

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo 15 (Mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã G giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, xử:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 thùng niêm phong, dán kín bằng băng keo, mặt trước thùng niêm phong có chữ ký của những người tham gia và hình dấu của Phòng K- Công an tỉnh Q. (Kèm theo Kết luận giám định số 140/2026/KL-KTHS ngày 31/01/2026; Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 09/02/2026 của Phòng K- Công an tỉnh Q);

- 01 thùng giấy, ký hiệu PHÁO BÉ (Kèm theo Kết luận giám định số 97/KL–KTHS; Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định cùng ngày 19/01/2026 của Phòng K - Công an tỉnh Q): Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Q gửi bảo quản tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Trị theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/02/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Q. Hiện tại Cơ quan Thi hành án không đủ điều kiện để bảo quản theo quy định tại Nghị định 142/2024/NĐ-CP ngày 30/10/2024 của Chính phủ nên thống nhất tiếp tục bảo quản

tại Bộ chỉ hủy quân sự tỉnh theo quy định cho đến khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

(Vật chứng hiện có tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Q theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Q với Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5, tỉnh Quảng Trị ngày 16/4/2026).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Nguyễn Thị B phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;*
- *VKSND Khu vực 5;*
- *Công an tỉnh Quảng Trị;*
- *Thi hành án hình sự;*
- *Phòng THA DS khu vực 5;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu: HS, THS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Khánh Phương